TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 10 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 413/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Thu T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Trương Văn N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị Thu T và anh Trương Văn N.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đàm Thị Thu T và anh Trương Văn N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2022 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 29 tháng 7 năm 2022 chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Thu T và anh Trương Văn N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đàm Thị Thu T và anh Trương Văn N thống nhất có một

người con chung là cháu Trương Khôi N1, sinh ngày 16 tháng 04 năm 2023. Chị Đàm Thị Thu T và anh Trương Văn N thống nhất giao con chung là cháu Trương Khôi N1 cho chị Đàm Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay chị Đàm Thị Thu T đang nuôi dưỡng cháu Trương Khôi N1. Chị Đàm Thị Thu T không yêu cầu anh Trương Văn N cấp dưỡng nuôi con. Anh Trương Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng anh Trương Văn N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Đàm Thị Thu T. Khi cần thiết chị Đàm Thị Thu T và anh Trương Văn N đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Đàm Thị Thu T và anh Trương Văn N thống nhất không yêu cầu chia tài sản chung. Chị Đàm Thị Thu T và anh Trương Văn N thống nhất hiện nay không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản đối với ai khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đàm Thị Thu T tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự về ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Đàm Thị Thu T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002954 ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên còn hoàn trả lại cho chị Đàm Thị Thu T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Công Minh